

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/ HNGĐ - ST

Ngày 20 - 3 - 2025

"V/v Ly hôn, nuôi con "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN - TỈNH HƯNG YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khuê.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hệ

Ông Vũ Văn Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2024/TLST - HNGĐ, ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Cao Văn T, sinh năm 1995

2. **Bị đơn:** Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1995

Cùng HKTT: Số D N, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. (đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai của nguyên đơn anh Cao Văn T trình bày về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn T và chị Hoàng Thị L có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10/2018

ngày 08/02/2018. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống cùng gia đình anh tại địa chỉ: Số D N, phường L, thành phố H, Hưng Yên. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về suy nghĩ và lối sống, dẫn đến vợ chồng to tiếng xô xát, đánh nhau, đỉnh điểm từ tháng 6 năm 2024 chị L bỏ nhà đi, đi đâu làm gì anh không biết, không quan tâm, chị L đi không gọi điện, không liên lạc gì với anh cũng như mọi người trong gia đình. Nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc mâu thuẫn của vợ chồng hai bên gia đình đều biết và có khuyên ngăn anh chị nhưng không có kết quả. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên anh làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên giải quyết cho anh được ly hôn với chị L để anh sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu **Cao Hà Tú A**, sinh ngày 15/12/2017 và cháu **Cao Hoàng Hải Đ**, sinh ngày 04/12/2019. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh làm tự do, thu nhập trung bình 15 triệu/tháng và ở cùng bố, mẹ đẻ nên anh có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi các con chung.

Về tài sản chung, công nợ; công sức; ruộng canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hoàng Thị L trình bày: Chị và anh Cao Văn T có thời gian gần một năm tìm hiểu, cả hai tự nguyện kết hôn, hai gia đình tổ chức lễ cưới cho anh chị vào tháng 6 năm 2017, ngày 08/02/2018 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND phường H, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn, chị và anh T chuyển khẩu đến số D N, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, nhưng anh chị ở chung, ăn chung cùng gia đình bố mẹ chồng trên nhà đất của bố mẹ chồng ở phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên trong suốt thời gian chung sống. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được khoảng hơn một năm, từ cuối năm 2018 giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, xảy ra cãi chửi nhau, đánh nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có bất đồng trong cuộc sống. Thời gian đầu mới xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, chị có khuyên bảo anh T để tiếp tục chung sống không xảy ra mâu thuẫn nữa. Nhưng chỉ được một vài ngày anh chị lại phát sinh bất đồng khác và mâu thuẫn lại xảy ra. Việc mâu thuẫn

của hai vợ chồng chị, đã được hai bên gia đình nhiều lần khuyên bảo, nhưng không có kết quả, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng đến tháng 4/2024 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và anh chị ly thân từ đó, không quan tâm, không liên lạc với nhau. Nay anh T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên giải quyết ly hôn, chị xác định mâu thuẫn giữa hai anh chị đã kéo dài, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ nên chị đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Cao Hà Tú A, sinh ngày 15/12/2017 và cháu Cao Hoàng Hải Đ, sinh ngày 04/12/ 2019. Từ khi ly thân anh T không cho chị gặp và nuôi con nên hai cháu ở với anh T. Chị nhận thấy các cháu được anh T chăm sóc chu đáo, khi ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu, chị đồng ý giao hai con cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh T không yêu cầu nhưng chị sẽ tự nguyện cấp dưỡng theo điều kiện kinh tế của chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời chị yêu cầu anh T và gia đình anh không được cản trở chị thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh, UBND phường H cung cấp: Anh Cao Văn T và chị Hoàng Thị L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H ngày 08/02/2018, vào sổ đăng ký số 10/2018, quyển số 01/2018. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn gì địa phương không nắm được. Nay anh T làm đơn xin ly hôn với chị L đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án anh Cao Văn T và chị Hoàng Thị L có quan điểm xin vắng mặt nên Tòa án không tổ chức họp công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh Cao Văn T và chị Hoàng Thị L đều có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên quan điểm thể hiện tại văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chưa

chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho anh Cao Văn T được ly hôn với chị Hoàng Thị L.

Về con chung: Giao cháu Cao Hà Tú A, sinh năm 15/12/2017 và cháu Cao Hoàng Hải Đ cho anh Cao Văn T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với anh T.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Cao Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng:* Anh Cao Văn T khởi kiện xin ly hôn chị Hoàng Thị L có HKTT: Số D N, phường L, thành phố H, Hưng Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025. Tại phiên tòa anh T và chị L đều có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh T1 và chị L có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10/2018 ngày 08/02/2018. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống cùng gia đình anh T1 tại địa chỉ: Số D N, phường L, thành phố H, Hưng Yên. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về suy nghĩ và lối sống, dẫn đến vợ chồng to tiếng xô xát, đánh nhau. Việc mâu thuẫn của anh chị hai bên gia đình đều biết và tiến hành khuyên giải nhưng không có kết quả. **Đỉnh điểm khoảng tháng 6 năm 2024 vợ chồng mâu thuẫn nên chị L bỏ nhà đi, vợ chồng ly thân từ thời điểm đó. Anh T1 không biết chị L đi đâu làm gì, trong thời gian**

ly thân, vợ chồng không gặp mặt, không ai quan tâm tới ai, kinh tế độc lập, do vậy tình cảm không thể hàn gắn, **chị L đi không gọi điện, không liên lạc gì với anh cũng như mọi người trong gia đình. Nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc mâu thuẫn của vợ chồng hai bên gia đình đều biết và có khuyên ngăn anh chị nhưng không có kết quả.** Theo Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, quy định vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác. Thực tế anh T1 và chị L đã ly thân nhau, mâu thuẫn giữa anh T1 và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh T1 xin ly hôn chị L, chị L cũng nhất trí ly hôn, do vậy yêu cầu xin được ly hôn của anh T1 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, phù hợp với hướng dẫn tại Điều 3 của Nghị quyết số 01/2024/NQ - HĐTP, ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, nên yêu cầu của anh T1 được chấp nhận. Hội đồng xét xử, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn T và chị Hoàng Thị L cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tại phiên tòa.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là **Cao Hà Tú A, sinh ngày 15/12/2017 và cháu Cao Hoàng Hải Đ, sinh ngày 04/12/2019. Hiện các cháu đều đang ở với anh T. Ly hôn anh T có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các cháu trưởng thành. Chị L cũng đồng ý giao cả 02 con chung cho anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Ngoài ra tại biên bản trình bày nguyện vọng, cháu Tú A cũng có nguyện vọng ở với bố. Để ổn định cuộc sống, học tập và theo nguyện vọng của các đương sự, Hội đồng xét xử giao cả 02 con chung là cháu Tú A và cháu Đ cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T1 không đề nghị chị L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.**

[4]. *Về tài sản, công sức, nợ nần*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Anh Cao Văn T tự nguyện chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và lệ phí Tòa án.

[6]. Quan điểm, đề nghị của đại diện VKSND thành phố Hưng Yên tại phiên tòa về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; 55; 57; 58; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và lệ phí Tòa án: Căn cứ Điều 3; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ - HĐTP, ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Cao Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn T và chị Hoàng Thị L.

Về con chung: Giao cả 02 con chung là cháu **Cao Hà Tú A, sinh ngày 15/12/2017** và cháu **Cao Hoàng Hải Đ, sinh ngày 04/12/2019** cho **anh T** nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Cao Văn T tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Cao Văn T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000513 ngày 09/9/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Hoàn trả lại cho anh T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKS + THA TP;
- UBND phường Hiến Nam, TP Hưng Yên
(Giấy CNKH số 10/2018 ngày 08/02/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Khuê